**ĐÁP ÁN SINH 11 KIỂM TRA HKI – NH: 2017- 2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Đáp án** | ***2 điểm*** |
| a. | Hướng động: 3,5  Ứng động: 1,2,4,6 | 1,5 điểm |
| b. | Phản ứng lại tác nhân kích thích từ môi trường -> giúp thực vật tồn tại và phát triển. | 0,5 điểm |
| **Câu 2** |  | ***2 điểm*** |
|  | - Xung thần kinh truyền đến tận cùng của mỗi sợi thần kinh, tới các chùy xi náp làm thay đổi tính thấm đối với Ca2+,  Ca2+ tràn vào dịch bào ở chùy xináp  🡪 vỡ các bóng chứa chất trung gian hóa học.  - Chất trung gian hóa học vào khe xi náp đến các thụ thể màng sau xinap  🡪 làm thay đổi tính thấm màng sau xinap tạo thành xung thần kinh truyền đi tiếp . .  - Trong cung phản xạ , xung thần kinh chỉ truyền theo một chiều từ cơ quan thụ cảm đến cơ quan đáp ứng. | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
|  | - Ca++ có tác dụng giải phóng chất trung gian hóa học  - Thiếu Ca++ => quá trình giải phóng chất trung gian hóa học giảm => xung thần kinh không truyền qua các noron => không có cảm giác. | 0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 3:** |  | ***2,5 điểm*** |
|  | - Vai trò chung: Nitơ cần cho sự sinh trưởng và phát triển của cây.  - Vai trò cấu trúc: Nitơ là thành phần của hầu hết các hợp chất trong cây ( prôtêin, enzim, côenzim ,axit nucleic, diệp lục, ATP…)  cấu tạo nên tế bào ,cơ thể thực vật.  - Vai trò điều tiết :  +Nitơ tham gia điều tiết các quá trình trao đổi chất trong cơ thể thực vật  +Cung cấp năng lượng  + Điều tiết trạng thái ngậm nước của các phân tử prôtêin trong tế bào chất. | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
|  | Nitơ chiếm khoảng đến 78% khí quyển Trái Đất.  Tuy nhiên nitơ trong khí quyển tồn tại dưới dạng N2 , khá trơ do có liên kết 3 -> khó bị biến đổi | 0,25 điểm |
|  | - Nhóm VSV sống tự do: Vi khuẩn lam.  Nhóm VSV sống cộng sinh: các vi khuẩn thuộc chi *Rhizobium*…  Các VSV này trong cơ thể có enzim nitrôgenaza có khả năng bẻ gãy liên kết bền vững trong nitơ phân tử và chuyển thành dạng NH3 | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 4:** |  | ***2 điểm*** |
|  | - Nước được hấp thụ liên tục từ đất vào tế bào lông hút theo cơ chế thụ động(thẩm thấu): đi từ môi trường nhược trương (đất ) vào môi trường ưu trương ( tế bào lông hút ) .  - Tế bào lông hút có dịch tế bào ưu trương so với dịch đất vì:  + quá trình thoát hơi nước ở lá , hút nước lên trên .  + nồng độ các chất tan trong tế bào lông hút cao. | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
|  | Dịch bào rễ cây trên cạn nhược trương so với môi trường đất ngập mặn nên không thể hấp thụ được nước từ đất và cây bị chết. | 0,25 điểm |
|  | + Lực đẩy(Áp suất rễ).  + Lực hút do thoát hơi nước ở lá.  + Lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với thành mạch gỗ. | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 5:** |  | ***1,5 điểm*** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hệ thần kinh** | **Đặc điểm cấu tạo hệ thần kinh** | **Đặc điểm cảm ứng** |  |
| Hệ thần kinh dạng lưới | Các tế bào thần kinh nằm rải rác trong cơ thể và liên hệ với nhau bằng các sợi thần kinh | -Phản ứng với kích thích bằng cách co toàn bộ cơ thể,  - Tiêu tốn nhiều năng lượng. | 0,75 điểm |
| Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch | Các tế bào thần kinh tập hợp lại thành các hạch thần kinh nằm dọc theo chiều dài của cơ thể. | -Phản ứng mang tính chất định khu. - Chính xác hơn, tiết kiệm năng lượng hơn so với hệ thần kinh dạng lưới. | 0,75 điểm |